**TẬP HUẤN GIÁO VIÊN CỐT CÁN**

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDTX THCS VÀ THPT**

**(Nhóm 1 - Công nghệ Trồng trọt)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Đơn vị** | **Số ĐT** |
| 1 | Nguyễn Văn Huyên | Bắc Kạn | 0986060363 |
| 2 | Trần Thị Hoài | Hà Nam | 0976797881 |
| 3 | Nông Thu Hằng | Bắc Ninh | 0369384888 |
| 4 | Hà Thị Phương | Nam Định | 0388206618 |
| 5 | Lý Văn Hải | Cao Bằng | 0983444785 |
| 6 | Nguyễn Duy Long | Lào Cai | 0979604046 |
| 7 | Bùi Vũ Thành Trung | Hải Dương | 0988946190 |

|  |  |
| --- | --- |
| **TTGD………..**  **…………………….** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II. Năm học 2022-2023**  Môn: CÔNG NGHỆ 10  *Thời gian làm bài 45 phút* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ............. | **Mã đề 000** |

**Câu 1.** Sâu hại cây trồng là

**A.** Động vật có xương sống thuộc lớp côn trùng chuyên gây hại cho cây trồng.

**B.** Loại côn trùng có cấu tạo cơ thể gồm 3 phần: đầu, ngực, bụng.

**C.** Động vật không xương sống thuộc ngành chân khớp, lớp côn trùng.

**D.** Động vật có xương sống chuyên gây hại cây trồng.

**Câu 2.** Khi cây trồng bị sâu, bệnh hại sẽ:

**A.** Làm giảm giá trị dinh dưỡng của sản phẩm

**B.** Không ảnh hưởng đến tỉ lệ nảy mầm

**C.** Không ảnh hưởng đến sức sống của hạt giống

**D.** Không làm giảm giá trị dinh dưỡng trong sản phẩm

**Câu 3.** Phòng trừ sâu, bệnh có ý nghĩa đối với:

**A.** Trồng trọt **B.** Sức khỏe con người

**C.** Môi trường sinh thái **D.** Cả 3 đáp án trên.

**Câu 4.** Khi bị sâu, bệnh, cây trồng có biểu hiện thế nào?

**A.** Sinh trưởng và phát triển giảm **B.** Tốc độ sinh trưởng tăng

**C.** Chất lượng nông sản không thay đổi **D.** Tăng năng suất cây trồng

**Câu 5.** Dấu hiệu nào không phải là dấu hiệu khi cây trồng bị sâu, bệnh phá hoại:

**A.** Cành bị gãy. **B.** Cây, củ bị thối. **C.** Quả bị chảy nhựa. **D.** Quả to hơn.

**Câu 6.** Sâu cuốn lá nhỏ hại lúa:

**A.** Gây hại thành dịch lớn ở giai đoạn lúa đẻ nhánh, lúa phân hóa đòng, trỗ bông

**B.** Gây hại trên các loại rau họ cải

**C.** Gây hại nguy hiểm cho nhiều loại cây ăn quả.

**D.** Gây hại nặng cho ngô

**Câu 7.** Dấu hiệu nào sau đây cho thấy cây bị bệnh xoăn vàng lá?

**A.** Vết bệnh tấn công trên cổ bông; làm cho toàn bộ lá bị “cháy”, bông lúa, gié lúa bị khô và gãy.

**B.** Lá bị xoăn, lá đốm vàng, thân thấp lùn, phình to.

**C.** Lá có màu vàng, gân lá màu xanh, quả nhỏ, dị hình, hạt lép, màu nâu.

**D.** Lá bị vàng từ gốc lên trên, rễ có các khối u sần, cây bị héo.

**Câu 8.** Đâu không phải là biện pháp phòng trừ sâu đục thân ngô?

**A.** Vệ sinh đồng ruộng **B.** Luân canh cây trồng

**C.** Gieo trồng đúng thời vụ **D.** Sử dụng bẫy đèn.

**Câu 9.** Nguyên nhân gây bệnh đạo ôn hại lúa là:

**A.** Do nấm Pyricularia oryzae

**B.** Do virus xoăn vàng lá TYLCV gây ra

**C.** Do vi khuẩn Liberobacter asiaticum gây ra

**D.** Do tuyến trùng gây ra

**Câu 10.** Biện pháp cơ giới, vật lí:

**A.** Làm đất

**B.** Dùng vợt bắt sâu

**C.** Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.

**D.** Sử dụng động vật, thực vật , vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 11.** Biện pháp sinh học:

**A.** Làm đất

**B.** Dùng vợt bắt sâu

**C.** Sử dụng giống cây trồng mang gen chống chịu sâu, bệnh hại.

**D.** Sử dụng động vật, thực vật , vi sinh vật có ích và chế phẩm từ chúng để phòng trừ sâu, bệnh hại.

**Câu 12.** Đâu không phải ưu điểm của biện pháp canh tác?

**A.** Dễ áp dụng, hiệu quả lâu dài

**B.** Không gây ô nhiễm môi trường

**C.** An toàn cho sức khỏe người sản xuất

**D.** Hiệu quả cao khi sâu, bệnh đã phát sinh thành dịch

**Câu 13.** Nhược điểm của biện pháp sử dụng giống chống chịu sâu, bệnh là:

**A.** Số lượng giống còn hạn chế **B.** Gây hại cho sức khỏe con người

**C.** Gây ô nhiễm môi trường **D.** Tăng chi phí phòng trừ sâu, bệnh

**Câu 14.** Đâu là chế phẩm vi khuẩn trừ sâu?

**A.** Chế phẩm Bt **B.** Chế phẩm NPV

**C.** Chế phẩm nấm xanh Metarhizium **D.** Chế phẩm nấm Trichoderma

**Câu 15.** Đâu là chế phẩm nấm trừ bệnh?

**A.** Chế phẩm Bt **B.** Chế phẩm NPV

**C.** Chế phẩm nấm xanh Metarhizium **D.** Chế phẩm nấm Trichoderma

**Câu 16.** Trong các nhận định sau đây, có mấy nhận định là ý nghĩa của công nghệ vi sinh trong phòng, trừ sâu, bệnh hại cây trồng?

I. Không gây hại cho môi trường.

II. An toàn đối với con người.

III. Hiệu quả nhanh trong phòng trừ sâu bệnh hại.

IV. Đối tượng diệt trừ rộng.

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 17.** Quy trình trồng trọt bao gồm mấy bước cơ bản?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 18.** Bước thứ ba trong quy trình trồng trọt là:

**A.** Làm đất, bón lót **B.** Gieo hạt, trồng cây

**C.** Chăm sóc **D.** Thu hoạch

**Câu 19.** Trong các loại cây trồng sau đây, cây nào không cần lên luống để trồng?

**A.** Lúa, rau cần, cà chua. **B.** Lúa, rau cần, nhãn

**C.** Lúa, cà chua, khoai lang **D.** Cà chua, khoai lang, hoa cúc

**Câu 20.** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong làm đất?

**A.** Máy cày **B.** Máy gieo hạt cầm tay

**C.** Máy xới, vun **D.** Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 21.** Loại máy nào sau đây là ứng dụng cơ giới hóa trong thu hoạch?

**A.** Máy cày **B.** Máy gieo hạt cầm tay

**C.** Máy xới, vun **D.** Máy thu hoạch khoai tây

**Câu 22.** Trong các nhận định sau đây, những nhận định nào làý nghĩa của việc ứng dụng cơ giới hóa trong trồng trọt?

I. Thay thế sức người

II. Tiết kiệm công lao động

III. Nâng cao độ chính xác của công việc và hiệu quả trồng trọt

IV. Chi phí đầu tư thấp

**A.** I, II **B.** II, III **C.** I,II,III **D.** I,III, IV

**Câu 23.** Công nghệ bảo quản lạnh:

**A.** Sản phẩm trồng trọt được bảo quản trong kho lạnh với hệ thống điều hòa điều khiển nhiệt độ lạnh thích hợp với từng loại sản phẩm.

**B.** Sử dụng công nghệ lạnh đông kết hợp với thiết bị làm tinh thể nước đóng băng ở dạng hạt nhỏ, tròn, không góc cạnh.

**C.** Sử dụng màng hoặc túi bằng chất dẻo để bọc sản phẩm

**D.** Bảo quản trong môi trường khí quyển được điều chỉnh khác với khí quyển tự nhiên.

**Câu 24.** Bước đầu tiên của quy trình chế biến tương cà chua là:

**A.** Rửa sạch cá chua, chần qua nước sôi, bóc bỏ vỏ

**B.** Gừng, tỏi, hành tây bỏ vỏ, thái nhỏ

**C.** Cho cà chua, hành tây, tỏi, gừng băm nhỏ vào nồi và bắc lên bếp đun khi cà chua chín nhũn thì tắt bếp, để nguội bớt.

**D.** Xay hỗn hợp bằng máy

**Câu 25.** Nhận định nào sau đây **không** phảiưu điểm của các biện pháp bảo quản lạnh các sản phẩm trồng trọt?

**A.** Kéo dài thời gian bảo quản **B.** Duy trì chất lượng nông sản

**C.** Giảm tổn thất sau thu hoạch **D.** Thúc đẩy quá trình hô hấp tế bào

**Câu 26.** Công nghệ cao nào dưới đây **không** được ứng dụng trong xử lý sau thu hoạch nhằm nâng cao hiệu quả của công tác bảo quản nông sản?

**A.** Công nghệ tự động hóa **B.** Công nghệ cơ giới hóa

**C.** Công nghệ trí tuệ nhân tạo **D.** Công nghệ máy bay không người lái

**Câu 27.** Có mấy ứng dụng công nghệ cao trong chế biến sản phẩm trồng trọt?

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Câu 28.** Mấy nhận định dưới đây là ưu điểm của biện pháp chế biến sấy thăng hoa?

I. Giữ nguyên chất lượng sản phẩm

II. Dễ bảo quản, chi phí thấp

III. Màu sắc, hình dạng sản phẩm bị biến đổi

IV. Thường áp dụng với các loại rau, củ, quả

**A.** 1 **B.** 2 **C.** 3 **D.** 4

**Phần II: Tự luận (3 điểm)**

**Câu 1***(2,0 điểm).*Vụ Xuân năm trước ruộng lúa nhà bác An bị nhiễm sâu cuốn lá . Bác gọi điện đến chuyên mục Bạn của nhà nông nhờ tư vấn. Trong vai là người tư vấn, em hãy sử dụng những kiến thức về phòng trừ tổng hợp dịch hại cây trồng hướng dẫn bác thực hiện các biện pháp phòng trừ để hạn chế sự phát sinh, phát triển sâu cuốn lá?

**Câu 2** *(1.0 điểm)*.

Ngày chủ nhật được mẹ giao việc đi chợ mua thức ăn cho cả tuần. Em hãy chọn mua 4 loại lương thực, thực phẩm đảm bảo cân đối trong các nhóm dinh dưỡng và đề xuất hình thức bảo quản chúng một cách hợp lý.

**…....………………..HẾT……………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **TTGD………..**  **…………………….** | **ĐÁP ÁN KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II.**  **Năm học 2022-2023**  Môn: CÔNG NGHỆ 10  *Thời gian làm bài 45 phút* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | **Mã đề 000** |

**I. Phần trắc nghiệm (7 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. A | 2. A | 3. D | 4. A | 5. D | 6. A | 7. B | 8. D | 9. A | 10. B | 11. D | 12. D | 13. A | 14. A |
| 15. D | 16. B | 17. D | 18. C | 19. B | 20. A | 21. D | 22. C | 23. A | 24. A | 25.D | 26. D | 27. B | 28. C |

**II. Phần tự luận (3 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu hỏi** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1**  (2,0 điểm) | - Biện pháp canh tác:  + Bón cân đối NPK, không nên bón quá nhiều đạm, hạn chế sử dụng đạm đơn, dùng bảng so màu lá lúa nếu thấy lá lúa màu xanh không nên bón thúc đạm;  + Điều chỉnh mật độ gieo cấy hợp lý, vệ sinh đồng ruộng và diệt trừ cỏ dại là nơi trú ngụ qua đông  - Biện pháp sinh học: Sử dụng thiên địch.  - Biện pháp hóa học:Theo dõi chặt chẽ diễn biến của các lứa sâu. Khi phát hiện mật độ sâu cao thì phun thuốc trừ sâu | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| **Câu 2**  (1,0 điểm) | |  |  | | --- | --- | | *Loại thực phẩm* | *Hình thức bảo quản* | | - Gạo, ... | - Bảo quản kín trong điều kiện thường | | - Rau, củ, quả tươi, ... | - Bảo quản lạnh | | - Thịt, trứng, ... | - Bảo quản lạnh /lạnh đông | | - Dầu/mỡ, ... | - Bảo quản kín trong điều kiện thường | | 0,25  0,25  0,25  0,25 |